

Quy 21108
BỘ TÀI CHÍNH

Số: 155/2007/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2007

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thi hành Nghị định số 45/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 9 tháng 12 năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 45/2007/NĐ-CP ngày 27/3/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 1/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này hướng dẫn thực hiện Nghị định số 45/2007/NĐ-CP ngày 27/3/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, áp dụng đối với hoạt động kinh doanh bảo hiểm, tái bảo hiểm, môi giới bảo hiểm và đại lý bảo hiểm do doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, đại lý bảo hiểm thực hiện; việc thành lập và hoạt động văn phòng đại diện doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài tại Việt Nam.

2. Các doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, đại lý bảo hiểm và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan; bảo đảm hợp tác, cạnh tranh lành mạnh và chống độc quyền trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

3. Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam tăng cường vai trò tự quản, thúc đẩy hợp tác và cạnh tranh lành mạnh giữa các doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm vì quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân tham gia bảo hiểm.

4. Bộ Tài chính tạo điều kiện cho các doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm hoạt động kinh doanh bình đẳng; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân tham gia bảo hiểm và có biện pháp xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm pháp luật về kinh doanh bảo hiểm.

II. GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG

1. Thủ tục cấp giấy phép

1.1. Bộ Tài chính cấp giấy phép thành lập và hoạt động (sau đây gọi tắt là "giấy phép") doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm khi đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 6 và có hồ sơ xin cấp giấy phép theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 45/2007/NĐ-CP ngày 27/3/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm (sau đây gọi tắt là Nghị định 45/2007/NĐ-CP). Đơn xin cấp giấy phép theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 kèm theo Thông tư này.

1.2. Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, trong thời hạn 60 ngày Bộ Tài chính cấp giấy phép hoặc có văn bản từ chối cấp giấy phép cho doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm. Giấy phép được cấp theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư này.

2. Nội dung thẩm định hồ sơ xin cấp giấy phép

2.1. Thẩm định tư cách pháp lý

2.1.1. Đối với chủ đầu tư là pháp nhân:

a) Bản sao công chứng quyết định thành lập, giấy phép thành lập và hoạt động, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức. Đối với hồ sơ xin cấp phép thành lập các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải có bản sao công chứng quyết định thành lập, giấy phép thành lập và hoạt động, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài nơi đóng trụ sở chính (bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phải có chứng thực của cơ quan nơi tổ chức đó đã đăng ký không quá 3 tháng trước ngày nộp hồ sơ xin cấp giấy phép);

b) Điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức tham gia góp vốn thành lập doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm;

c) Văn bản ủy quyền cho người đại diện của chủ đầu tư (nếu có). Đối với hồ sơ xin cấp phép thành lập doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài phải có văn bản ủy quyền cho người dự kiến sẽ được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc (Giám đốc) tại Việt Nam. Người được ủy quyền nộp bản sao công chứng các

chứng thực cá nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;

d) Văn bản của cơ quan có thẩm quyền chấp thuận việc doanh nghiệp tham gia hoạt động kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh môi giới bảo hiểm (nếu có). Đối với hồ sơ xin cấp phép thành lập các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, phải có văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính cho phép doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm thành lập doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam hoặc bằng chứng xác nhận việc này;

đ) Văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính xác nhận chủ đầu tư nước ngoài được phép kinh doanh loại hình bảo hiểm mà chủ đầu tư nước ngoài dự kiến tiến hành tại Việt Nam đối với hồ sơ xin cấp phép thành lập các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;

e) Hợp đồng liên doanh bao gồm các nội dung chính được quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành đối với hồ sơ xin cấp phép thành lập doanh nghiệp liên doanh;

g) Biên bản họp của các chủ đầu tư về việc nhất trí thành lập doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm đối với hồ sơ thành lập doanh nghiệp liên doanh, doanh nghiệp cổ phần;

h) Văn bản có chữ ký của các chủ đầu tư là cổ đông (thành viên) sáng lập về việc uỷ quyền cho một người đại diện của các chủ đầu tư chịu trách nhiệm:

- Tổ chức hoàn thiện và nộp hồ sơ xin cấp giấy phép; ký tên vào đơn xin cấp phép doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm;

- Ký các văn bản phục vụ việc hoàn chỉnh hồ sơ xin cấp giấy phép thành lập và hoạt động doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm cho đến khi được Bộ Tài chính cấp giấy phép;

- Ký các văn bản xin phê chuẩn các chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty (sau đây gọi tắt là "Chủ tịch"), Tổng giám đốc (Giám đốc) của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm trước khi chính thức đi vào hoạt động;

- Mở tài khoản phong toả tại ngân hàng thương mại được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và thông báo cho các chủ đầu tư nộp tiền vào tài khoản này theo danh sách đã đăng ký, thu thập các xác nhận của ngân hàng về số tiền nộp của các chủ đầu tư;

- Triệu tập và chủ trì đại hội đồng cổ đông, hội đồng thành viên đầu tiên.

i) Dự thảo Điều lệ doanh nghiệp phù hợp với quy định tại Luật doanh nghiệp năm 2005, Luật Kinh doanh bảo hiểm và các văn bản hướng dẫn thi hành. Dự thảo Điều lệ doanh nghiệp phải có đầy đủ chữ ký của người đại diện theo pháp luật của các cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập hoặc người đại diện theo uỷ quyền của các cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập.

2.1.2. Đối với chủ đầu tư là cá nhân:

a) Bản sao công chứng các chứng thực cá nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;

b) Lý lịch tư pháp theo mẫu quy định tại Thông tư số 07/1999/TTLT-BTP-BCA ngày 8/2/1999 của Liên Bộ Tư pháp - Bộ Công an quy định việc cấp phiếu lý lịch tư pháp đối với các chủ đầu tư là cổ đông (hoặc thành viên) sáng lập.

2.2. Thẩm định năng lực tài chính

2.2.1. Danh sách tổ chức, cá nhân tham gia góp vốn thành lập doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm trong đó nêu rõ các tổ chức, cá nhân là cổ đông (thành viên) sáng lập; mức vốn góp; số lượng cổ phần và loại cổ phần (đối với hồ sơ xin thành lập doanh nghiệp cổ phần); phương thức góp vốn; thời hạn góp vốn tương ứng;

2.2.2. Các cổ đông sáng lập phải cùng nhau nắm giữ ít nhất 50% vốn điều lệ ban đầu khi thành lập doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm trong thời hạn 3 năm (đối với hồ sơ xin thành lập doanh nghiệp cổ phần);

2.2.3. Văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính xác nhận chủ đầu tư nước ngoài đang trong tình trạng tài chính lành mạnh và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu quản lý tại nước nguyên xứ tính đến cuối năm tài chính liền kề năm xin cấp giấy phép;

2.2.4. Cơ cấu góp vốn thành lập doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm phù hợp với quy định tại Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27/3/2007 của Chính phủ quy định chế độ tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm và doanh nghiệp môi giới bảo hiểm (sau đây gọi tắt là Nghị định 46/2007/NĐ-CP) và các văn bản hướng dẫn thi hành;

2.2.5. Bảng chứng chứng minh khả năng nộp đủ vốn đăng ký thành lập doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm của các chủ đầu tư:

a) Báo cáo tài chính cho 3 năm liền kề năm xin thành lập doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm có xác nhận của tổ chức kiểm toán độc lập đối với tổ chức là cổ đông (thành viên) sáng lập hoặc góp từ 10% vốn điều lệ; báo cáo tài chính cho 3 năm liền kề năm xin thành lập doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm đối với các chủ đầu tư pháp nhân không phải là cổ đông (thành viên) sáng lập hoặc góp dưới 10% vốn điều lệ;

b) Nguồn vốn góp thành lập doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm phải là nguồn hợp pháp; không sử dụng tiền vay hoặc uỷ thác đầu tư dưới bất cứ hình thức nào để góp vốn thành lập doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm;

c) Xác nhận của ngân hàng về số vốn điều lệ đã đóng vào tài khoản phong toả của từng tổ chức, cá nhân theo danh sách đã đăng ký tại hồ sơ xin cấp giấy phép.

2.3. Thẩm định tính khả thi của phương án hoạt động 5 năm đầu

2.3.1. Đánh giá chung về phương án kinh doanh của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm trong bối cảnh chung của thị trường, bao gồm cả những thách thức, triển vọng đặt ra;

2.3.2. Đánh giá khả năng tham gia cạnh tranh trên thị trường của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm dự kiến thành lập trong đó chứng minh được lợi thế của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm khi tham gia thị trường;

2.3.3. Phân tích rõ các nghiệp vụ bảo hiểm, đối tượng khách hàng và mạng lưới khai thác dự kiến triển khai;

2.3.4. Chiến lược của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm trong việc phát triển mở rộng mạng lưới hoạt động;

2.3.5. Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả kinh doanh, doanh thu, bồi thường của từng nghiệp vụ, phương án đầu tư tài chính từ nguồn vốn chủ sở hữu và các quỹ dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm. Các chỉ tiêu dự kiến phải dựa trên các căn cứ, giả định có cơ sở;

2.3.6. Dự thảo các quy trình khai thác, giám định, bồi thường, kiểm soát nội bộ, quản lý tài chính và đầu tư, quản lý chương trình tái bảo hiểm;

2.3.7. Phương pháp trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm theo hướng dẫn tại Nghị định 46/2007/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành;